

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Để tổ chức thành công cuộc bầu cử tại địa phương, Ủy ban bầu cử tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với các nội dung sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **I. Mục đích**

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức vào ngày **23 tháng 5 năm 2021**. Cuộc bầu cử diễn ra sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa kết thúc thắng lợi. Toàn tỉnh đang tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ tỉnh, Cương lĩnh chính trị và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, phấn đấu đưa tỉnh Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là dịp để xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

##### **II. Yêu cầu**

1. Cuộc bầu cử phải được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân. Kết hợp tuyên truyền về bầu cử với tuyên truyền các ngày kỷ niệm lớn trong cùng thời điểm.
2. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc lựa chọn, giới thiệu, bầu người có đức, có tài, xứng đáng đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân vào Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã - cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương.
3. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về an ninh trật tự cho cuộc bầu cử; các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp dân để giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Đảm bảo bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu có chất lượng, cơ cấu hợp lý.

## **B. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

### **I. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử**

#### **1. Thành lập Ủy ban bầu cử các cấp**

1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

1.2. UBND cấp huyện, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

1.3. Thời hạn thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã **chậm nhất là ngày 07 tháng 02 năm 2021** (tức 105 ngày trước ngày bầu cử).

1.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử các cấp được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 23 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

1.5. Danh sách Ủy ban bầu cử tỉnh (kèm theo chức danh, số điện thoại, số fax, địa chỉ email của từng thành viên) phải được báo cáo lên Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN. Danh sách Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã phải được báo cáo lên Thường trực HĐND, UBND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp trên trực tiếp.

### **2. Thành lập Ban bầu cử**

#### **2.1. Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội**

a) UBND tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ 09 đến 15 thành viên, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

b) Thời hạn thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội **chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021** (tức 70 ngày trước ngày bầu cử).

#### **2.2. Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp**

a) UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu HĐND.

b) Số lượng thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp như sau: Cấp tỉnh có từ 11 đến 13 thành viên, cấp huyện có từ 09 đến 11 thành viên, cấp xã có từ 07 đến 09 thành viên, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

c) Thời hạn thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp **chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021** (tức 70 ngày trước ngày bầu cử).

**2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử:** Được quy định tại Khoản 3, Điều 24 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

### **3. Thành lập Tổ bầu cử**

**3.1.** UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên.

**3.2.** Các đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 05 đến 09 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên.

**3.3.** Đối với đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp và Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên.

**3.4.** Thời hạn thành lập Tổ bầu cử **chậm nhất là ngày 03 tháng 4 năm 2021** (tức 50 ngày trước ngày bầu cử).

**3.5.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử được quy định tại Khoản 2, Điều 25 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

## **II. Xác định đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu**

### **2.1. Đơn vị bầu cử**

a) Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử tỉnh và được công bố **chậm nhất là ngày 04 tháng 3 năm 2021** (tức 80 ngày trước ngày bầu cử). Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá 03 (ba) đại biểu.

b) Số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử tỉnh, cấp huyện, cấp xã ấn định theo đề nghị của UBND cùng cấp và được công bố **chậm nhất trước ngày 04 tháng 3 năm 2021** (tức 80 ngày

trước ngày bầu cử). Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá 05 (năm) đại biểu.

## 2.2. Khu vực bỏ phiếu

a) Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri (trừ miền núi, vùng cao và những nơi dân cư không tập trung).

b) Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng: Đơn vị vũ trang nhân dân; Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

c) Việc xác định khu vực bỏ phiếu do UBND cấp xã quyết định và được UBND cấp huyện phê chuẩn.

## III. Lập và niêm yết danh sách cử tri

1. Mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri. Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú.

2. Danh sách cử tri do UBND xã, phường, thị trấn lập theo khu vực bỏ phiếu; danh sách cử tri các đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị lập. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và những nơi công cộng của khu vực bỏ phiếu **chậm nhất là ngày 13 tháng 4 năm 2021** (tức 40 ngày trước ngày bầu cử); đồng thời, thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để nhân dân kiểm tra.

## IV. Tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội

### 1. Cơ quan tổ chức

Hội nghị hiệp thương do Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức, có sự tham dự của đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của MTTQVN cùng cấp, đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp huyện, Ủy ban bầu cử tỉnh, Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

### 2. Thời gian và yêu cầu

2.1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất tổ chức **chậm nhất là ngày 17 tháng 02 năm 2021** (tức 95 ngày trước ngày bầu cử) để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở tỉnh được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội trên cơ sở dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai tổ chức **chậm nhất là ngày 19 tháng 3 năm 2021** (tức 65 ngày trước ngày bầu cử); căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở tỉnh được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác (đối với người tự ứng cử).

2.3. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba tổ chức **chậm nhất là ngày 18 tháng 4 năm 2021** (tức 35 ngày trước ngày bầu cử); căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở tỉnh được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai và kết quả lấy ý kiến cử tri để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.

**V. Tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân**

#### 1. Cơ quan tổ chức

Hội nghị hiệp thương mỗi cấp do Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tổ chức, có sự tham dự của đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND và UBND cùng cấp.

#### 2. Thời gian và yêu cầu

2.1. Hội nghị hiệp thương các cấp lần thứ nhất tổ chức **chậm nhất là ngày 17 tháng 02 năm 2021** (tức 95 ngày trước ngày bầu cử) để thoả thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính cấp dưới trên địa bàn.

2.2. Hội nghị hiệp thương các cấp lần thứ hai tổ chức **chậm nhất là ngày 19 tháng 3 năm 2021** (tức 65 ngày trước ngày bầu cử); căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND, gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu và ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã.

2.3. Hội nghị hiệp thương các cấp lần thứ ba tổ chức **chậm nhất là ngày 18 tháng 4 năm 2021** (tức 35 ngày trước ngày bầu cử); căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, cơ cấu, thành phần, số lượng người được

giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và kết quả lấy ý kiến cử tri để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND.

## **VI. Lập và niêm yết danh sách những người ứng cử**

### **1. Về danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội**

**1.1.** Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh gửi đến Ủy ban bầu cử tỉnh biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh **chậm nhất là ngày 23 tháng 4 năm 2021** (tức 30 ngày trước ngày bầu cử).

**1.2.** Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN và Ủy ban bầu cử tỉnh gửi đến **chậm nhất là ngày 28 tháng 4 năm 2021** (tức 25 ngày trước ngày bầu cử).

**1.3.** Ủy ban bầu cử tỉnh công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia **chậm nhất là ngày 03 tháng 5 năm 2021** (tức 20 ngày trước ngày bầu cử).

### **2. Về danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân**

**2.1.** Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQVN và Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh **chậm nhất là ngày 23 tháng 4 năm 2021** (tức 30 ngày trước ngày bầu cử).

**2.2.** Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp huyện, cấp xã gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN cấp trên trực tiếp và Thường trực HĐND, UBND cùng cấp **chậm nhất là ngày 23 tháng 4 năm 2021** (tức 30 ngày trước ngày bầu cử).

**2.3.** Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử **chậm nhất là ngày 28 tháng 4 năm 2021** (tức 25 ngày trước ngày bầu cử).

**2.4.** Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu **chậm nhất là ngày 03 tháng 5 năm 2021** (tức 20 ngày trước ngày bầu cử).

**2.5.** Số người trong danh sách ứng cử đại biểu HĐND ở mỗi đơn vị bầu cử thực hiện theo Khoản 3, Điều 58 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

## VII. Vận động bầu cử

1. Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội; Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình.

2. Người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND có quyền vận động bầu cử thông qua gặp gỡ, tiếp xúc cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 67 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

## VIII. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

1. Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính

2. Công dân có quyền tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử. Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử phải ghi vào sổ và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nhận được theo thẩm quyền. **Đến ngày 13 tháng 5 năm 2021** (tức 10 ngày trước ngày bầu cử), Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách người ứng cử. Sau bầu cử, các cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá mới hoặc Thường trực HĐND khoá mới) tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

## IX. Tổ chức bầu cử

1. Các vấn đề liên quan đến tổ chức bầu cử, như: Thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu; xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử... được thực hiện theo quy định tại *“Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử”*.

2. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là **Chủ nhật (ngày 23 tháng 5 năm 2021)**.

3. Thời hạn nộp biên bản xác nhận kết quả bầu cử và công bố kết quả bầu cử (*xem lịch trình cụ thể kèm theo*).

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức Hội nghị để quán triệt, hướng dẫn triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ở tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì tổ chức Hội nghị để quán triệt, triển khai vào ngày **22 tháng 01 năm 2021**.

- Ở các huyện, thị xã và thành phố Huế: Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy chủ trì tổ chức Hội nghị để quán triệt, triển khai vào trước ngày **25 tháng 01 tháng 2021**.

- Ở xã, phường, thị trấn: Đảng ủy các xã, phường, thị trấn chủ trì tổ chức Hội nghị để quán triệt, triển khai vào trước ngày **27 tháng 01 năm 2021**.

2. Trên cơ sở kế hoạch triển khai của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, đề nghị Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, đảm bảo tiến độ thời gian, trình tự các bước tiến hành công tác bầu cử và công việc chuẩn bị cho ngày bầu cử theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tổ chức thực hiện tốt quy trình hiệp thương; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp huyện, cấp xã thực hiện quy trình hiệp thương, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau ngày bầu cử; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan xây dựng phương án cụ thể, kịp thời ứng phó với những tình huống có thể xảy ra, đảm bảo cho cuộc bầu cử được diễn ra an toàn trên phạm vi toàn tỉnh.

Tiến hành các đợt kiểm tra về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chú ý đến các địa bàn trọng điểm, những điểm nóng dễ xảy ra mất ổn định.

5. Sở Nội vụ có kế hoạch tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác bầu cử; in ấn hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu và các điều kiện phục vụ bầu cử; tổng hợp, tham mưu Ủy ban bầu cử tỉnh các văn bản báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan Trung ương đúng thời gian theo quy định.



6. Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hoá và Thể thao phối hợp với các ngành chức năng và các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch cụ thể để tổ chức tốt công tác tuyên truyền cổ động trước, trong và sau cuộc bầu cử.

7. Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt công tác giáo dục pháp luật nhằm làm cho mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ hơn về nội dung cơ bản của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và các văn bản liên quan đến công tác bầu cử để tham gia tích cực vào công tác bầu cử.

8. Sở Tài chính đảm bảo kinh phí kịp thời cho cuộc bầu cử theo kế hoạch được giao; hướng dẫn các quy định, định mức chi theo quy định của Bộ Tài chính và kiểm tra chặt chẽ nhằm thực hiện chi tiêu tiết kiệm, đúng mục đích và hiệu quả.

9. Thanh tra tỉnh chủ trì, hướng dẫn việc kê khai tài sản đối với những người tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo luật định; phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân trước, trong và sau thời gian tiến hành bầu cử.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQVN cùng cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND theo luật định./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, Tp.Huế;
- Các cơ quan thông tấn báo chí TW và địa phương;
- Lưu: UBBC.



**Lê Trường Lưu**

**LỊCH TRÌNH THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC**  
**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBBC, ngày 20/01/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh)*

STT	Nội dung công việc	Chậm nhất		Căn cứ	Cơ quan chịu trách nhiệm
		Ngày	Thời gian		
1	Công bố ngày bầu cử	115	28/1/2021	Điều 5	UBTVQH
2	Thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh, huyện, xã	105	7/2/2021	Khoản 1, Điều 22	UBND, TT HĐND và Ban TT UBMTQVN các cấp
3	Dự kiến và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu. Dự kiến cơ cấu, thành phần những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội	105	7/2/2021	Điều 7, Điều 8	UBTVQH
4	Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND ở các cấp	105	7/2/2021	Điều 9	TTHĐND, Ban TT UBMTTQ, UBND các cấp
5	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở Trung ương	95	17/2/2021	Khoản 1, Điều 38	Đoàn Chủ tịch UBTVMTQVN
6	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, huyện, xã	95	17/2/2021	Khoản 1, Điều 39; Điều 50	Ban TT UBMTTQVN các cấp
7	Điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội	90	22/2/2021	Điều 40	UBTVQH
8	Điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp	90	22/2/2021	Điều 51	TT HĐND các cấp
9	Án định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử	80	04/3/2021	Điều 10	HĐBCQG, theo đề nghị của UBBC tỉnh
10	Án định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử	80	04/3/2021	Điều 10	UBBC công bố theo đề nghị của UBND các cấp
11	Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử	70	14/3/2021	Khoản 1, Điều 24	UBND tỉnh quyết định sau khi thống nhất với TTHĐND, Ban TT UBMTQ



STT	Nội dung công việc	Chậm nhất		Căn cứ	Cơ quan chịu trách nhiệm
		Ngày	Thời gian		
12	Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp huyện, cấp xã	70	14/3/2021	Khoản 2, Điều 24	UBND các cấp quyết định sau khi thống nhất với TTHĐND, Ban TTUBMTQ
13	Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hội đồng bầu cử quốc gia và UBBC tỉnh	70	14/3/2021	Khoản 1, Điều 36	Người ứng cử, UBBC ở tỉnh, HĐBCQG.
14	Nộp Hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND tại Ủy ban bầu cử các cấp	70	14/3/2021	Khoản 2, Điều 36	Người ứng cử, UBBC các cấp, Ban TT UBMTTQVN các cấp.
15	Giới thiệu người ứng cử ĐBQH, Tổ chức hội nghị cử tri			Điều 42,45	Cơ quan, tổ chức, đơn vị; địa phương
16	<i>Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở Trung ương</i>	65	19/3/2021	Khoản 1, Điều 43	<i>Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQVN</i>
17	Giới thiệu người ứng đại biểu HĐND. Tổ chức hội nghị cử tri			Điều 52, 54	Cơ quan, tổ chức, đơn vị; địa phương
18	Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở tỉnh, huyện xã	65	19/3/2021	Khoản 1, Điều 44; Điều 53	Ban TT UBMTTQVN các cấp
19	<i>Điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội</i>	55	29/3/2021	Điều 47	<i>UBTVQH</i>
20	Xác định khu vực bỏ phiếu	55	29/3/2021	Điều 11	UBND cấp xã quyết định, UBND cấp huyện phê chuẩn
21	Thành lập Tổ bầu cử	50	03/4/2021	Điều 25	UBND cấp xã quyết định sau khi thống nhất với TT HĐND, Ban TT UBMTTQ
22	Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND	40	13/4/2021	Khoản 4, Điều 46; Điều 55	UBBC, các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Nội dung công việc	Chậm nhất		Căn cứ	Cơ quan chịu trách nhiệm
		Ngày	Thời gian		
23	Niêm yết danh sách cử tri	40	13/4/2021	Điều 32	UBND cấp xã, Chỉ huy đơn vị vũ trang.
24	Cử tri khiếu nại về việc lập danh sách cử tri (trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách); Cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại trong thời hạn 5 ngày.			Điều 33	UBND cấp xã, Chỉ huy đơn vị vũ trang.
25	Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở Trung ương	35	18/4/2021	Khoản 1, Điều 48	UBTWMTTQVN
26	Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở tỉnh, huyện, xã	35	18/4/2021	Khoản 1, Điều 49; Điều 56	Ban TT UBMTTQ các cấp
27	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người cử được Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia	30	23/4/2021	Khoản 1, Điều 57	UBTWMTTQVN
28	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người do UBMTTQVN tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Ủy ban bầu cử tỉnh	30	23/4/2021	Khoản 2, Điều 57	Ban TT UBMTTQVN tỉnh
29	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh đến HĐBCQG, UBTVQH, Chính phủ, UBTWMTTQVN và TT HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh	30	23/4/2021	Khoản 1, Điều 58	Ban TT UBMTTQVN tỉnh
30	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người ứng cử được UBMTTQVN giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND đến Thường trực HĐND, UBMTTQ cấp trên trực tiếp và Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử cùng cấp	30	23/4/2021	Khoản 1, Điều 58	Ban TT UBMTTQ các cấp
31	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước	25	28/4/2021	Khoản 4, Điều 57	HĐBCQG
32	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử	25	28/4/2021	Khoản 2, Điều 58	UBBC các cấp

STT	Nội dung công việc	Chậm nhất		Căn cứ	Cơ quan chịu trách nhiệm
		Ngày	Thời gian		
33	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử chậm nhất 25 ngày; cho các Tổ bầu cử chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử	25	28/4/2021	Điểm h, Khoản 2, Điều 23; Điểm d, Khoản 3, Điều 24	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử
34	Công bố danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia	20	03/5/2021	Khoản 7, Điều 57	UBBC tỉnh
35	Niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu	20	03/5/2021	Điều 59	Tổ bầu cử
36	Vận động bầu cử. Hội nghị tiếp xúc cử tri (kết thúc trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ)		22/5/2021	Điều 64, 66	Ban TTUBMTTQ, UBND các cấp, người ứng cử
37	Ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBND hoặc TT HĐND để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền	10	13/5/2021	Điều 61	HĐBCQG, UBBC các cấp, Ban bầu cử
38	Thường xuyên thông báo ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác	10	13/5/2021	Điều 70	Tổ bầu cử
39	<b>BẦU CỬ TOÀN QUỐC - CHỦ NHẬT, NGÀY 23/5/2021</b>		<b>23/5/2021</b>		
40	Kiểm phiếu, lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp	3	26/05/2021	Điều 76	Tổ bầu cử
41	Nhận, kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có). Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử	5	28/5/2021	Điều 77	Ban bầu cử
42	Nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có). Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở địa phương.	7	30/5/2021	Điều 83	Ủy ban bầu cử tỉnh

STT	Nội dung công việc	Chậm nhất		Căn cứ	Cơ quan chịu trách nhiệm
		Ngày	Thời gian		
43	Nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có). Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND ở địa phương	7	30/5/2021	Điều 85	Ủy ban bầu cử các cấp
44	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND các cấp	10	02/6/2021	Điều 86	Ủy ban bầu cử các cấp
45	Án định ngày bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có)	15	07/6/2021	Điều 79, 80	Ban bầu cử, UBBC, HĐBCQG
46	<i>Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội</i>	20	12/6/2021	Điều 86	HĐBCQG
47	Khiếu nại về kết quả bầu cử phải được gửi đến HĐBCQG, Ủy ban bầu cử các cấp chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử		07/6/2021	Điều 87	HĐBCQG, UBBC các cấp
48	<i>Hội đồng bầu cử quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại</i>		02/7/2021	Điều 87	HĐBCQG
49	Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại		27/6/2021	Điều 87	UBBC các cấp
50	Xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp			Điều 88	HĐBCQG, UBBC các cấp

